

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ dân phố xxx, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn N, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn N, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. - Về số tiền nợ: Bà Nguyễn Thị L và ông Hoàng Văn Đ công nhận nợ và có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 170.250.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

2.2.- Phương thức và thời hạn thanh toán:

Các đương sự cùng thoả thuận thống nhất thanh toán toàn bộ số tiền 170.250.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) thành 07 lần, cụ thể:

Lần 01 vào ngày 01/01/2019 thanh toán 24.000.0000 đồng (hai mươi bốn triệu);

Lần 02 vào ngày 01/02/2019 thanh toán 24.000.0000 đồng (hai mươi bốn triệu);

Lần 03 vào ngày 01/03/2019 thanh toán 24.000.0000 đồng (hai mươi bốn triệu);

Lần 04 vào ngày 01/04/2019 thanh toán 24.000.0000 đồng (hai mươi bốn triệu);

Lần 05 vào ngày 01/05/2019 thanh toán 24.000.0000 đồng (hai mươi bốn triệu);

Lần 06 vào ngày 01/06/2019 thanh toán 25.125.0000 đồng (hai mươi lăm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng);

Lần 07 vào ngày 01/07/2019 thanh toán 25.125.0000 đồng (hai mươi lăm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Nếu bà Nguyễn Thị L và ông Hoàng Văn Đ vi phạm một trong các lần thanh toán nợ thì bà Nguyễn Thị H có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn lại chưa thanh toán.

2.3. - Về án phí: Các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí Dân sự sơ thẩm. Tiền án án phí là 4.256.250 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi đồng) $\{(170.250.000 \text{ đồng} \times 5\%):2\}$. Các bên đương sự thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa tiền án phí do đó bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.128.125 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi tám nghìn một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) để sung vào Công quỹ nhà nước.

Bà Nguyễn Thị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 4.551.000 đồng (Bốn triệu năm trăm năm mươi một nghìn đồng) theo biên lai số 0007671, ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai nên bà Nguyễn Thị H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.422.875 đồng (hai triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) $[4.551.000 \text{ đồng} - 2.128.125 \text{ đồng}]$.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Vương Đức Phụng